TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày 21/10/2019.
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Phan Thị H**.
2. Ông: **Phạm Đức M**.
Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2019/TLDS-ST ngày 05/8/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐDS-ST ngày 10/9/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐDS-ST ngày 30/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị Lệ D, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: 161A Nguyễn Văn Cừ, phường L , TP B , tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà P hạm Ngọc T, sinh năm 1988 và ông Cao Huy Q , sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 03, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Bà T có mặt, ông Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 22/7/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào 04/7/2018 vợ chồng ông Cao Huy Q , Bà P hạm Ngọc T có vay của nguyên đơn số tiền 730.000.000 đồng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận bằng miệng với nhau, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng, hẹn 10 ngày sẽ trả toàn bộ số tiền gốc và lãi trên. Nhưng khi đến hẹn trả nợ thì phía bị đơn chỉ trả 230.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 500.000.000 đồng tiền gốc và lãi.

Ngày 28/02/2019 bị đơn viết giấy sang nhượng 3.369,6m^2, thuộc thửa 304, tờ bản đồ số 113 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cho nguyên đơn để cấn trừ nợ. Tuy nhiên, do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp vay tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông chi nhánh Bảo Lâm nên không sang tên được, các bên cũng chưa giao nhận gì với nhau. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc còn nợ lại là 500.000.000đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 04/7/2018 đến ngày 04/8/2019 là 81.250. 000 đồng; yêu cầu hủy giấy sang nhượng đất viết tay lập ngày 28/02/2019 đối với thửa đất 304, tờ bản đồ số 113 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn giao nộp gồm bản gốc các giấy nhận nợ ngày 04/7/2018, giấy sang nhượng đất ngày 28/02/2019.

Quá trình giải quyết vụ án bi đơn trình bày:

Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 730.000.000đ để dáo hạn ngân hàng, lãi suất 1.500đ/ngày/triệu đồng, đã trả được 230.000.000đ, còn nợ lãi 500.000.000đ tiền vay gốc. Ngày 28/02/2019 bị đơn có viết giấy sang nhượng thửa đất 304, tờ bản đồ số 113 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để cấn trừ nợ. Đến ngày 30/4/2019 sẽ trả hết tiền và chuột lại đất nhưng không thực hiện đươc việc sang tên đổi chủ do đất đang đảm bảo khoản vay của ngân hàng.

Bị đơn đồng ý trả tiền nợ gốc 500.000.000đ và xin không trả lãi do đang gặp khó khăn. Bị đơn đồng ý hủy giấy sang nhượng đất viết tay lập ngày 28/02/2019 đối với thửa đất 304, tờ bản đồ số 113 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa:

Bà P yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 500.000.000đ, lãi phát sinh 1.25%/tháng tính từ ngày 04/7/2018 đến ngày 21/10/2019 là 96.875.000đ; yêu cầu hủy giấy sang nhượng đất viết tay lập ngày 28/02/2019 đối với thửa đất 304, tờ bản đồ số 113 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn Bà T cho rằng ngày 04/7/2018 vợ chồng bà vay của nguyên đơn 730.000.000đ với lãi suất 2.500đ/ngày/triệu đồng, đã trả lãi đến hết tháng 3/2019. Nên không đồng ý yêu cầu về lãi của nguyên đơn; đồng ý trả nợ gốc 500.000.000đ, xin không trả lãi, đồng ý hủy giấy sang nhượng đất viết tay lập ngày 28/02/2019 đối với thửa đất 304, tờ bản đồ số 113 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 97, khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt của ông Q : Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng ông Q vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Q .

Về nội dung:

[01] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều xác nhận ngày 04/7/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn 730.000.000đ, đã trả được 230.000.000đ, còn nợ lại 500.000.000đ. Bị đơn Bà T cho rằng vợ chồng đã trả lãi suất 2.500đ/ngày/triệu đồng, đã trả lãi đến hết tháng 3/2019 nhưng không có chứng cứ chứng minh, nguyên đơn cũng không thừa nhận nên không có căn cứ xem xét. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại giấy nhận nợ ngày 04/7/2018 nên căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự buộc bị đơn phải trả nợ gốc là 500.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[02] Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 1.25%/tháng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận buộc bị đơn phải trả lãi 96.875.000đ (500.000.000đ x 1.25% x 15 tháng 15 ngày).

[03] Ngày 28/02/2019, các bên có viết giấy tay sang nhượng diện tích đất tại 304, tờ bản đồ số 113 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để cấn trừ nợ, trên thực tế các bên chưa giao nhận gì cho nhau và đồng ý hủy giấy sang nhượng này nên cần chấp nhận.

[04] Về án phí:

- Buộc bà bị đơn phải nộp 20.000.000đ + 196.875.000đ x 4% = 27.875.000đ (Hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng Bà Cao Thị Lệ D, ông Nguyễn Tiến M về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" với bị đơn vợ chồng Bà Phạm Ngọc T, ông Cao Huy Q .

Xử:

Buộc vợ chồng Bà Phạm Ngọc T, ông Cao Huy Q có trách nhiệm trả cho vợ chồng Bà Cao Thị Lệ D, ông Nguyễn Tiến M số tiền 596.875.000đ (Năm chín mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

2. Về án phí:

- Buộc vợ chồng Bà Phạm Ngọc T, ông Cao Huy Q phải nộp 27.875.000đ (Hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

- Hoàn trả cho vợ chồng Bà Cao Thị Lệ D, ông Nguyễn Tiến M 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013080 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

3. Về quyền kháng cáo: Vợ chồng ông Mẫn, bà Diệp và Bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/10/2019; ông Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị H **Phạm Đức M** **Nguyễn Văn L**